TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 23B/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25- 3 - 2025
(V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Dương Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Sỹ Cường
2. Ông Ngô Trọng Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình" thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 2 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị A - sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 2 xã Liên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An *(vắng mặt-có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)*

Bị đơn: Anh D - sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm Nông Trang, xã Sơn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị A trình bày: chị với anh D kết hôn với nhau vào ngày 25/11/2022 có đăng ký kết hôn tại UBND ã Sơn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Tuy nhiên vợ chồng sống với

nhau được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, cuộc sống chung có nhiều va chạm dẫn đến xích mích cãi vã, vợ chồng không tin tưởng nhau. Vợ chồng hiện tại đã sống ly thân cắt đứt quan hệ tình cảm, không còn quan tâm trách nhiệm gì với nhau gần 1 năm nay. Nay chị A xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết

-Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh D , quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không có mặt để giải quyết do đó không lấy được ý kiến của anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh D có hộ khẩu thường trú tại xã Sơn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 điều 207 bộ luật tố tụng dân sự

Tại phiên tòa nguyên đơn văng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với chị A và anh D

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét hôn nhân giữa anh D và chị A là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Tuy nhiên qua đơn khởi kiện, bản tự khai chị A đều khẳng định cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra nhiều bất hòa, mâu thuẫn không thể hàn gắn hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2024, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Hai gia đình cũng đã cố gắng để hàn gắn nhưng không thành. Trên cở sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A xin ly hôn là có căn cứ, do đó cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: chưa có.

[2.3] Về tài sản: Chị A không yêu cầu nên miễn xét

[2.4] Về án phí: chị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28;điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 khoản 2, Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A

Về hôn nhân: Cho chị A được ly hôn anh D

Về án phí: Buộc chị A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006446 ngày 6/02/2025. Chị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận
- VKS H.Yên Thành
- Cácđương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã Sơn Thành (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠTHẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hiền